SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT-TỔNG HỢP AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B2TS** Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02073** Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục QP - An ninh**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253801012822	Nguyễn Phạm	Tâm	18/08/1988				10	9.5	9.0	9.0			9.3		9.3
2	2253801012823	Thạch Văn	Thành	05/04/1991				9	7.5	8.0	8.0			9.3		8.8
3	2253801012824	Võ Thị Mai	Thảo	05/10/2000				9	7.5	9.5	8.0			10.0		9.4
4	2253801012825	Huỳnh Trí	Thiện	10/07/1990				8	8.0	9.0	7.5			10.0		9.3
5	2253801012828	Đoàn Trung	Tính	25/01/2003				9	9.5	10.0	9.5			10.0		9.8
6	2253801012829	Lê Thị Huỳnh	Trân	12/05/2006				8	9.0	8.0	7.5			9.8		9.1
7	2253801012830	Đinh Thị Tuyết	Vân	05/02/1993				9	9.0	10.0	8.0			9.8		9.5
8	2253801013365	Lê Hoàng	Anh	24/02/1989				4	9.0	8.0	7.0			9.5		8.7
9	2253801013366	Nguyễn Thị	Chúc	24/05/1988				8	9.5	8.5	9.0			10.0		9.5
10	2253801013367	Trần Văn	Để	22/02/1969				8	9.5	8.0	9.0			9.5		9.2
11	2253801013370	Lâm Thị Thanh	Hiếu	11/03/1990				10	10.0	9.5	9.5			9.8		9.8
12	2253801013373	Huê Hồng	Phú	20/11/1976				10	9.0	9.0	9.5			10.0		9.7
13	2253801013375	Trần Thanh	Tiềng	26/03/1974				4	9.0	8.0	9.0			9.8		9.1

Châu Đốc, ngày 11 *tháng* 10 *năm* 2023

TP. Đào tạo **Giáo viên giảng dạy**

Ths. Trần Thanh Dũng **Võ Phú Thọ**